

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ MỚI
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 17-01-2023
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quang Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn V2 Hồng.

2. Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Kiên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: không tham gia.

Trong ngày 17 tháng 01 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 817/2022/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp ly hôn, nuôi con; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 581/2022/QĐXX-ST ngày 29 tháng 11 năm 2022; Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 41/2022/TB-TA, ngày 12 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 571/2022/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Hà V2 C, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 16, ấp AT, xã HB, huyện HB, tỉnh An Giang; (có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1989; địa chỉ: tổ 16, ấp AT, xã HB, huyện HB, tỉnh An Giang; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn ông Hà V2 C trình bày: Ông và bà Lê Thị Ph do quen biết và tìm hiểu nhau, tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2010, vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ vào ngày 19/7/2010, thời gian chung

sống được 10 năm thì P1 sinh mâu thuẫn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên vợ chồng đã không sống chung với nhau từ cuối năm 2021. Vì vậy, ông khởi kiện yêu cầu được ly hôn với bà Lê Thị Ph.

- *Về quan hệ con chung*: vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thành P1, sinh ngày 08/02/2012 và Hà Trí V2, sinh ngày 15/01/2015. Hiện tại hai con chung đang sống chung với ông C; khi ly hôn ông C yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn là bà Lê Thị Ph đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ tất cả các V2 bản tố tụng nhưng bà Ph vẫn không gửi V2 bản nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Hà V2 C khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn với bà Lê Thị Ph. Bà Ph có nơi cư trú trên địa bàn huyện HB, tỉnh An Giang. Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện HB thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Bà Lê Thị Ph là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt; nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân*: Hôn nhân giữa ông Hà V2 C và bà Lê Thị Ph là hợp pháp vì ông bà có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng ông bà P1 sinh nhiều mâu thuẫn, theo nguyên đơn trình bày mâu thuẫn P1 sinh từ việc vợ chồng không tôn trọng nhau, tính tình không hợp nhau, trong thời gian chung sống thường xảy ra bất hòa, cả hai đã cố gắng tìm cách hàn gắn vẫn không thể nào chung sống với nhau và đã không còn chung sống với nhau từ cuối năm 2021. Hội đồng xét xử thấy rằng: ông C xin ly hôn, do cuộc sống chung vợ chồng không được hạnh phúc, vợ chồng không còn sống chung đến nay là một khoảng thời gian dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông C.

[4] *Về quan hệ con chung*: Ông Hà V2 C xác định vợ chồng có 02 con chung tên Hà Thành P1, sinh ngày 08/02/2012 và Hà Trí V2, sinh ngày 15/01/2015, hai con chung đang sống chung với ông C khi ly hôn ông C yêu cầu tiếp tục nuôi con, không yêu cầu bà Ph cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, theo biên

bản ghi ý kiến ngày 22/11/2022 đối với cháu Hà Thành P1, sinh ngày 08/02/2012 và Hà Trí V2, sinh ngày 15/01/2015 thì nguyện vọng hai cháu khi ba mẹ không còn sống chung với nhau nữa thì hai cháu đều mong muốn sống chung với ba là ông Hà V2 C. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp cháu P1 và cháu V2 P1 triển tốt về thể chất, tinh thần, căn cứ theo Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình. Hội đồng xét xử giao cháu P1 và cháu V2 cho ông C tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và bà Lê Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[5] *Về quan hệ tài sản chung*: Ông C khởi kiện, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét đến.

[6] *Về quan hệ nợ chung*: Không có nên không xét đến.

[7] *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào,

- Các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Các Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1) Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hà V2 C.

2) *Về quan hệ hôn nhân*: ông Hà V2 C được ly hôn với bà Lê Thị Ph.

Giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyển số 01/2010 ngày 19/7/2010 do Ủy ban nhân dân xã Thanh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ cấp cho ông Hà V2 C và bà Lê Thị Ph, không còn giá trị pháp lý.

3) *Về quan hệ con chung*: Ông Hà V2 C được tiếp tục nuôi hai con chung tên Hà Thành P1, sinh ngày 08/02/2012 và Hà Trí V2, sinh ngày 15/01/2015; bà Lê Thị Ph không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Hà V2 C cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở bà Lê Thị Ph trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

4) *Về quan hệ tài sản chung*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết; nên Hội đồng xét xử không xét đến.

5) *Về nợ chung*: Không có nên không xét đến.

6) *Về án phí*: Ông Hà V2 C phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm nộp án phí đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0012724 ngày 21/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang. Ông Hà V2 C đã nộp đủ.

Bà Lê Thị Ph không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

7) *Về quyền kháng cáo*: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Đương sự vắng mặt thì thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND H. HB;
- Chi cục THADS H. Chợ Mới;
- UBND xã Thạnh Mỹ, huyện Vĩnh Thạnh, Tp phố Cần Thơ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quang Thanh